TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2018/HS-ST
Ngày 29-11-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trần Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái

Ông Nguyễn Đức Tiến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Nhật Mai – thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên tham gia phiên tòa: Ông Lê Xuân Thắng- Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2018/TLST-HS ngày 07 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

1. Dương Văn K, sinh ngày 14 tháng 4 năm 1982; nơi sinh và nơi cư trú: Xóm V, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Mạnh H và bà Đinh Thị N; có vợ là Đỗ Thị Hồng N và có 02 con; tiền án: Có 01 tiền án: Tại bản án số 27/2015/HSST ngày 09 tháng 02 năm 2015 Dương Văn K bị Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản, trị giá tài sản trộm cắp là 14.000.000 đồng. Ngày 09 tháng 8 năm 2016 K đã chấp hành xong hình phạt tù trở về địa phương, đã nộp án phí hình sự, dân sự vào tháng 4/2015, chưa bồi thường dân sự; tiền sự: không; Nhân thân: Tại Quyết định số 830/QĐ-UB ngày 29/9/2005, chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Yên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa Dương Văn K vào trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc để cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Tại bản án số 76/2006/HS-ST ngày 16/8/2006, Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Yên xử phạt Dương Văn K 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", K chấp hành xong hình phạt ra trại ngày 11/3/2008, chấp hành xong án phí hình sự, dân sự vào tháng 6 năm 2009, bị tạm giam từ ngày 16 tháng 8 năm 2018 đến nay, "có mặt".

Người bào chữa cho bị cáo: bà Kim Hồng Thanh, sinh năm 1982, "có mặt".

Trợ giúp viên trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Vĩnh Phúc

-*Bị hại:*

Bà Hồ Thị H, sinh năm 1980, "có mặt".

Cư trú: Thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1970, "vắng mặt".

Cư trú: Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, Vĩnh Phúc.

-*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

-Ông Hoàng Vĩnh P, sinh năm 1977, "có mặt".

-Chị Đỗ Thị Hồng N, sinh năm 1986, "có mặt".

Đều cư trú: Xóm V, xã Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong các ngày 09 và ngày 15 tháng 8 năm 2018, Dương Văn K đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc cụ thể:

Vụ thứ Nhất:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 09 tháng 8 năm 2018, sau khi uống thuốc cai nghiện (Methadone) tại Trung tâm y tế thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, K điều khiển xe mô tô màu sơn bạc, nhãn hiệu Lead BKS 88F1- 037.69 của vợ tên là Đỗ Thị Hồng N đến địa bàn huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, mục đích thấy Cửa hàng bán đồ điện nước nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp, khi đi đến trước Cửa hàng bán đồ điện nước của gia đình chị Hồ Thị H ở thôn T, xã Đạo Đức, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, quan sát thấy không có người trông giữ, K dừng xe trước cửa hàng rồi đi bộ vào bên trong, nhìn thấy có nhiều cuộn dây điện được xếp chồng lên nhau để dưới nền nhà, K lén lút bê 02 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú gồm 01 cuộn loại 2 x 2,5mm dài 100m; 01 cuộn loại 2 x 1,0mm dài 100m đem ra để lên xe mô tô rồi điều khiển xe đi đến Cửa hàng kinh doanh đồ điện nước của anh Hoàng Vĩnh P ở cùng Xóm V, xã Đ, thành phố Vĩnh Yên. K nói với anh P " Em có cuộn dây điện xây nhà thừa muốn bán", tin là thật và không biết số dây điện là do K trộm cắp mà có nên anh P đã mua với giá 1.950.000 đồng (Một triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng). Số tiền có được K đã chi tiêu cá nhân hết.

Vụ thứ Hai:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 15 tháng 8 năm 2018, sau khi uống thuốc cai nghiện (Methadone) tại Trung tâm y tế thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc, K điều khiển xe mô tô của vợ đi đến khu vực thị trấn T , huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc để trộm cắp tài sản. Khi đi đến Cửa hàng bán đồ điện nước của chị Nguyễn Thị L ở Tổ dân phố H, thị trấn T, K quan sát thấy không có người trông coi nên dừng xe mô tô trước cửa hàng, đi bộ vào bên trong lén lút bê 03 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú, trong đó 01 cuộn loại dây 2 x 2,5mm^2 dài 100m, 02 cuộn loại dây 2 x 1,0mm^2 dài 200m để dưới nền nhà cạnh cửa ra vào, để lên xe rồi điều khiển xe đi đến Cửa hàng kinh doanh đồ điện nước của anh Hoàng Vĩnh P. Khi gặp anh P, K nói "Em có 03 cuộn dây điện muốn bán, nhà em không dùng đến". Vì không biết tài sản do K trộm cắp mà có nên anh P đã mua 03 cuộn dây điện với giá 2.950.000đ (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng).

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, chị Hồ Thị H và chị Nguyễn Thị L đã có đơn trình báo Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên. Quá trình điều tra xác định Dương Văn K là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên tạm giữ của K số tiền 2.500.000 đồng; Theo lời khai của K, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 05 cuộn dây điện màu vàng, nhãn hiệu Trần Phú trong đó có 02 cuộn dây loại 2 x 2,5mm dài 100m, 01 cuộn dây loại 2 x 1,0mm dài 100m và 02 cuộn dây loại 2 x 1,0mm dài 200m tại Cửa hàng kinh doanh đồ điện nước của anh Hoàng Vĩnh P.

Ngày 19 tháng 8 năm 2018, Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe mô tô màu sơn bạc, nhãn hiệu Lead BKS 88F1-037.69 do chị Đỗ Thị Hồng N giao nộp.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định số 88, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên tiến hành định giá 02 cuộn dây điện mà Dương Văn K đã trộm cắp của chị H. Tại Kết luận định giá tài sản số 56 ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: 02 cuộn dây điện trị giá 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng chẵn).

Cùng ngày 17 tháng 8 năm 2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên ra Quyết định số 89, trưng cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên tiến hành định giá 03 cuộn dây điện mà Dương Văn K đã trộm cắp của chị L.Tại Kết luận định giá tài sản số 57 ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Bình Xuyên kết luận: 03 cuộn dây điện trị giá 3.700.000đ (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng chẵn).

Như vậy, tổng giá trị tài sản mà Dương Văn K đã trộm cắp là: 5.600.000 đồng.

Quá trình điều tra xác định, trước khi phạm tội K có nhân thân xấu, là đối tượng nghiện ma túy. Năm 2005, bị Chủ tịch UBND thị xã Vĩnh Yên đưa vào Trung tâm giáo dục lao động xã hội tỉnh Vĩnh Phúc để cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng; 01 lần bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Xuyên bị can thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo và phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội hai lần trở lên và tái phạm.

Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

Đối với 02 cuộn dây điện 01 cuộn dây loại 2 x 2,5mm dài100m; 01 cuộn dây loại 2 x 1,0mm dài 100m của chị Hồ Thị H; 03 cuộn dây điện gồm 01 cuộn dây loại 2 x 2,5mm dài 100m, 02 cuộn dây loại 2 x 1,0mm dài 200m của chị Nguyễn Thị L. Sau khi xác minh làm rõ ngày 26/9/2018, Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên trả cho chị H, chị L. Sau khi nhận lại tài sản chị H và chị L không có yêu cầu đề nghị gì.

Đối với chiếc xe mô tô màu sơn bạc, nhãn hiệu Lead BKS 88F1- 037.69, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của chị Đỗ Thị Hồng N SN: 1986 (là vợ K), khi K mượn xe, chị N không biết K dùng làm phương tiện phạm tội, do vậy cần trả lại cho chị N là phù hợp.

Đối với số tiền 4.900.000 đồng, anh P trả cho K 02 lần mua dây điện. Ngày 05/10/2018, chị N đã bồi thường thay cho K được 2.000.000 đồng, còn thiếu 2.900.000 đồng. Vì vậy buộc K phải trả số tiền 2.900.000 đồng cho anh P là phù hợp

Đối với anh Hoàng Vĩnh P: là người đã mua số dây điện do K trộm cắp mà có, khi bán dây điện cho anh P, K không nói là do trộm cắp mà có, anh P không biết là do K trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với anh P là phù hợp.

Bản cáo trạng số 88/CT- VKSBX ngày 05 tháng 11 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g,h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các điều 584, 585, 586, 589 Bộ luật dân sự.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 15 tháng tù đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam ngày 16 tháng 8 năm 2018.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu nên không giải quyết.

Bị cáo phải bồi thường cho anh P tổng cộng 4.900.000 đồng, chị N là vợ bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo số tiền 2.000.000 đồng, Đối với số tiền 2.500.000 đồng bị cáo đã nộp cho Cơ quan điều tra là số tiền anh P trả cho bị cáo để mua dây điện, cần trả lại cho anh P, bị cáo còn phải bồi thường thêm cho anh P 400.000 đồng. Đối với số tiền 2.000.000 đồng mà chị N đã bồi thường cho anh P thay bị cáo, chị N không có yêu cầu gì nên không giải quyết.

Người bào chữa trình bày lời bào chữa cho bị cáo đề nghị:

Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành người có ích cho xã hội.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Bị hại là Chị Nguyễn Thị L vắng mặt tại phiên tòa, trong quá trình điều tra chị L trình bày, chị đã nhận lại tài sản bị mất, chị đã nhận lại và không có yêu cầu bồi thường gì. Chị Hồ Thị H có mặt tại phiên tòa trình bày chị đã nhận lại tài sản bị mất, chị không có yêu cầu bồi thường gì.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Vĩnh P trình bày: Anh xác nhận ngày 09/8/2018 anh có mua của Dương Văn K 02 cuộn dây điện với giá 1.950.000 đồng, ngày 15/8/2018 anh có mua của Dương Văn K 03 cộn dây điện với giá 2.950.000 đồng, anh không biết đây là số tài sản mà K trộm cắp mà có, anh đã nộp số tài sản này cho cơ quan Công an, chị N là vợ K đã bồi thường cho anh 2.000.000 đồng nay anh yêu cầu K phải bồi thường nốt số tiền còn lại.

Chị Nguyễn Thị N trình bày: Chị là vợ của Dương Văn K, ngày 09/8/2018 và ngày 15/8/2018 K lấy xe mô tô của chị để đi trộm cắp tài sản, chị không biết, đây là tài sản riêng của chị chị xin được trả lại, số tiền 2.000.000 đồng chị đã bồi thường cho anh P thay cho K, chị không yêu cầu K trả lại cho chị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Xét thấy tại phiên toà, bị cáo Dương Văn K đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình cụ thể như sau: Ngày 09 tháng 8 năm 2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản tại Cửa hàng bán đồ điện nước của chị Hồ Thị H ở thôn T, xã Đ, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Dương Văn K đã trộm cắp được 02 cuộn dây điện gồm 01 cuộn dây loại 2 x 2,5mm dài 100m, 01 cuộn dây loại 2 x 1,0mm dài 100m. Trị giá tài sản là 1.900.000 đồng. Tiếp đó ngày 15 tháng 8 năm 2018, tại cửa hàng bán đồ điện nước của chị Nguyễn Thị L ở Tổ dân phố H, thị trấn T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, K đã trộm cắp được 03 cuộn dây điện gồm: 01cuộn dây loại 2 x 1,0mm dài 100m, 02 cuộn dây loại 2 x 1,0mm dài 200m. Trị giá tài sản là 3.700.000 đồng, tổng trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 5.600.000 đồng. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bình Xuyên đã tiến hành điều tra làm rõ, thu hồi tài sản trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Dương Văn K đã phạm tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, song hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Xét về nhân thân cũng như các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng: Bị cáo là người có nhân thân xấu, một lần bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa đi cai nghiện, hai lần bị xét xử, một lần chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội. Dương Văn K thực hiện hai lần trộm cắp tài sản, các lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên. Xét hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo ngày 09 tháng 8 năm 2018, trị giá tài sản trộm cắp là 1.900.000 đồng, do bị cáo có 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích nên bị cáo phạm tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội ngày 15 tháng 8 năm 2018 tài sản trộm cắp là 3.700.000 đồng là lần phạm tội thứ hai. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát cho rằng do bị cáo có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên bị cáo phải chịu 02 tình tiết tăng nặng là phạm tội 02 lần trở lên và tái phạm là không đúng, vì hành vi trộm cắp ngày 09 tháng 8 năm 2018 số tiền trộm cắp dưới 2.000.000 đồng, do bị cáo đã có tiền án, chưa được xóa án tích nên tình tiết này đã dùng để định tội trộm cắp tài sản của lần trộm cắp ngày 09 tháng 8 năm 2018, vì vậy tình tiết này không được dùng để tính tái phạm, vì vậy Hội đồng xét xử không chấp nhận ý kiến của Viện kiểm sát về việc bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là tái phạm. Bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, chị N là vợ bị cáo đã bồi thường cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thay cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy cần phạt giam bị cáo một thời gian theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp.

[5] Về việc bồi thường: Bị hại trong vụ án là chị Hồ Thị H và chị Nguyễn Thị L không đề nghị K phải bồi thường nên không giải quyết.

Đối với số tiền 4.900.000đ, anh P trả cho K 02 lần mua dây điện. Ngày 05/10/2018, chị N đã bồi thường thay cho K được 2.000.000 đồng, còn thiếu 2.900.000 đồng. Bị cáo đã giao nộp 2.500.000 đồng cho Cơ quan điều tra, cần trả lại cho anh P số tiền này, cần buộc K phải bồi thường số tiền còn thiếu cho anh P là 400.000 đồng.

[6] Về vật chứng vụ án và các vấn đề khác:

Đối với chiếc xe mô tô màu sơn bạc, nhãn hiệu Lead BKS 88F1- 037.69, quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của chị Đỗ Thị Hồng N SN: 1986 (là vợ K), khi K mượn xe, chị N không biết K dùng làm phương tiện phạm tội, do vậy cần trả lại cho chị N là phù hợp.

Đối với anh Hoàng Vĩnh P: là người đã mua số dây điện do K trộm cắp mà có, khi bán dây điện cho anh P, K không nói là do trộm cắp mà có, anh P không

biết là do K trộm cắp mà có, do vậy Cơ quan điều tra không đề nghị xử lý đối với anh P là phù hợp.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử:

Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Xuyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn K phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Dương Văn K 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 16 tháng 8 năm 2018.

Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 586, 589; Điều 357; khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015:

Trả lại cho chị Đỗ Thị Hồng N 01 chiếc xe mô tô màu sơn bạc, nhãn hiệu Lead BKS 88F1- 037.69.

Trả lại cho anh Hoàng Vĩnh P 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) mà K đã giao nộp cho cơ quan điều tra.

Buộc K phải bồi thường cho anh P 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/11/2018)

Kể từ ngày anh P có đơn yêu cầu thi hành án, nếu K không thanh toán được số tiền bồi thường trên thì hàng tháng K phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự 2015.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Dương Văn K phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Bị cáo; nguyên đơn dân sự;
- Các đương sự
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Thủy